

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG BRA-XIN

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thái Li, Phạm Linh
Tel: 04.35742022 ext 247/245
Email: lint@vcci.com.vn / linhp@vcci.com.vn

03.2021



HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG CỘNG HOÀ LIÊN BANG BRA-XIN



MỤC LỤC

I.	GIỚI THIỆU CHUNG	2
1.	Các thông tin cơ bản	2
2.	Lịch sử.....	3
3.	Chính sách đối ngoại:.....	4
II.	KINH TẾ	4
1.	Tổng quan kinh tế:	4
2.	Các chỉ số kinh tế.....	5
III.	QUAN HỆ CHÍNH TRỊ NGOẠI GIAO VỚI VIỆT NAM	6
1.	Quan hệ ngoại giao:	6
2.	Quan hệ chính trị:.....	6
IV.	QUAN HỆ KINH TẾ THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM.....	6
1.	Quan hệ thương mại Việt Nam - Bra-xin.....	6
2.	Thuận lợi & khó khăn trong phát triển quan hệ với Bra-xin.....	8
V.	QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI	9
1.	Thoả thuận hợp tác	9
2.	Hoạt động triển khai.....	9
VI.	THÔNG TIN HỮU ÍCH KHÁC:.....	9



I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản

Tên quốc gia:	Cộng hoà Liên bang Bra-xin
Thủ đô:	Bra-xi-li-a
Khu vực hành chính:	26 bang
Các thành phố chính:	São Paulo, Rio de Janeiro, Salvador, Belo Horizonte
Ngày quốc khánh:	7/9 (dành độc lập từ Bồ Đào Nha năm 1822)
Tổng diện tích:	8.511.965 km ²
Thể chế:	Cộng hòa liên bang.
Vị trí:	Phía đông Nam Mỹ, phía đông giáp giới Đại Tây Dương với bờ biển dài 7.491 km. Bra-xin có đường biên giới với tất cả các nước Nam Mỹ trừ Chi lê và Ecuador, toàn bộ kéo dài 4.691 km (giáp với Argentina: 1.224 km, Bolivia: 3.400 km, Colombia: 1.643 km, Guiana thuộc Pháp: 673 km, Guyana: 1.119 km, Paraguay: 1.290 km, Peru: 1.560 km, Suriname: 597 km, Uruguay: 985 km, Venezuela: 2.200 km)
Địa thế:	Đa số bằng phẳng và hơi dốc về phía các vùng đất thấp ở miền bắc; có vài vùng đồng bằng, đồi, núi, và vành đai hẹp vùng duyên hải
Các sông chính:	Amazon (3.700 km), Tocantins
Khí hậu, thời tiết:	Hầu hết nhiệt đới , riêng ở miền nam khí hậu ôn đới
Tài nguyên thiên nhiên:	Quặng, sắt, mangan, bauxit, kền, uranium, phosphat, thiếc, thủy điện, vàng, platinum, dầu mỏ, gỗ.



Môi trường:	Các vấn đề hiện nay: nạn phá rừng ở vùng lòng chảo Amazon; ô nhiễm nước và không khí ở Rio de Janeiro, Sao Paulo và vài thành phố lớn khác; đất đai thoái hóa và ô nhiễm nước do các hoạt động khai thác mỏ không phù hợp, tràn dầu.
Nguy cơ thiên tai:	Hạn hán ở miền đông bắc; lụt và thỉnh thoảng có động giá ở miền nam.
Dân số:	213.445.417 (2021)
Thành phần:	Da đen 7.6%, da trắng 47.7%, người lai 43.1%, các nhóm khác 1,6%.
Tôn giáo:	Công giáo 73,6%; Tin lành 15,4%
Ngôn ngữ:	Tiếng Bồ Đào Nha (chính thể), Tây Ban Nha, Anh, Pháp.
Mức tăng trưởng dân số:	0.65% (năm 2021)
Tuổi thọ bình quân:	74,98 năm
Quyền đầu phiếu:	Từ 16 đến 18 tuổi và trên 70 tuổi: tự nguyện; trên 18 và dưới 70 tuổi: bắt buộc.
Hành pháp:	Đứng đầu nhà nước và chính phủ: Tổng thống. Nội các: do Tổng thống bổ nhiệm
Tổng thống hiện hành	Jair BOLSONARO (từ 1/1/2019)
Lập pháp:	Quốc hội lưỡng viện
Tư pháp:	Tòa án liên bang tối cao.

2. Lịch sử

Có thể phân chia Lịch sử Bra-xin làm 04 giai đoạn : Trước năm 1500, Thuộc địa (1500-1822), Vương quốc (1822-1889), Cộng hoà (1889- đến nay).

Ngày 22/04/1500, Pedro Álvares Cabral người Bồ Đào Nha đã khám phá thấy miền đất Bra-xin. Sau đó Bồ Đào Nha đã chiếm Bra-xin làm thuộc địa từ năm 1531.

Trong thế kỷ 16, 17 việc buôn bán nô lệ từ châu Phi phát triển, đa số người Phi là lực lượng lao động chính tại các thuộc địa để trồng trọt mía đường, cao su, khai thác mỏ, đá quý.

Từ 1865 đến 1870, Bra-xin liên minh với Argentina và Uruguay để tham chiến với Paraguay làm 2/3 dân số Paraguay bị chết. Tuy nhiên quân đội Bra-xin cũng bị thiệt hại nhiều, chủ yếu là lính da đen và người lai. Năm 1870, phong trào Cộng hoà nổi lên đánh dấu khởi đầu thời kỳ suy thoái của quốc vương.

Ngày 13/11/1888 Công chúa Isabela con Vua Dom Pedro II ban hành Luật Áurea xoá bỏ chế độ nô lệ.

Năm 1889 Bra-xin chuyển chế độ quân chủ sang chế độ cộng hoà. Từ năm 1964, các giới quân sự thay nhau cầm quyền cho đến năm 1989, Tổng thống Fernando Colo de Melo được đắc cử, chấm dứt 25 năm do giới độc tài quân sự cầm quyền.

Tháng 7/1994, Bộ trưởng Bộ Tài chính Fernando Henrique Cardoso điều phối dự án Kế hoạch Real nhằm ổn định nền kinh tế Bra-xin. Tiền Bra-xin được đổi tên thành đồng Real. Mấy tháng sau đó, khi được bầu làm tổng thống, ông đã tiến hành nhiều cải cách lớn nhằm ổn định và phát triển kinh tế, đã quốc hữu hoá nhiều công ty, thu hút đầu tư nước ngoài. Năm 1998, Chính phủ tiến hành cải cách chính sách bảo trợ xã hội, quốc hữu hoá các công ty kinh doanh điện thoại. Ngày 1/01/1999, Tổng thống Fernando Henrique Cardoso đắc cử nhiệm kỳ thứ hai. Trong năm đó, ông đã tiến hành cải cách Chính



phủ : thành lập Bộ Quốc phòng thay cho bốn bộ trước đây gồm Hải quân, Lục quân, Không quân và Tổng Tham mưu.

Tháng 10/2002, ứng cử viên cánh tả Lu-la đa Xin-va thuộc Đảng Lao động (PT) trúng cử Tổng thống (nhiệm kỳ 2003-2007), trở thành Tổng thống thiên tả đầu tiên trong lịch sử Bra-xin và tái đắc cử nhiệm kỳ 2 (2007-2011).

Tháng 10/2010, ứng cử viên đảng PT, bà Đin-ma Ru-xép (Dilma Rousseff) giành thắng lợi trong cuộc bầu cử Tổng thống nhiệm kỳ 2011-2014, trở thành nữ Tổng thống đầu tiên trong lịch sử Bra-xin và sau đó, tái đắc cử thêm một nhiệm kỳ (nhậm chức ngày 01/01/2015).

Ngày 31/08/2016, Tổng thống Đin-ma Ru-xép bị Thượng viện phế truất. Cùng ngày, Phó Tổng thống Mi-chen Tê-me đã tuyên thệ nhậm chức và chính thức trở thành Tổng thống Bra-xin cho đến hết nhiệm kỳ của bà Ru-xép (kết thúc ngày 31/12/2018).

Ngày 01/01/2019, ông Jair Bolsonaro nhậm chức Tổng thống thứ 38 của Brasil, trở thành lãnh đạo cực hữu đầu tiên giữa chức Tổng thống kể từ khi chế độ dân chủ được khôi phục tại Brasil sau 1985.

3. Chính sách đối ngoại:

Bra-xin triển khai chính sách đối ngoại với các ưu tiên tăng cường quan hệ với các nước láng giềng, gia tăng ảnh hưởng với các nước trong khu vực Ca-ri-bê song song với việc tăng cường vị thế và vai trò tại các tổ chức khu vực và quốc tế (tiếp tục đẩy mạnh vận động cải tổ Liên hợp quốc và các nước ủng hộ Bra-xin trở thành ủy viên thường trực khi HĐBA/LHQ được mở rộng); thúc đẩy tiến trình hội nhập các nước Nam Mỹ trong khuôn khổ hợp tác Liên minh các Quốc gia Nam Mỹ (UNASUR), Khối Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR), Tổ chức các nước Châu Mỹ (OAS), tăng cường hợp tác trong BRICS. Bra-xin là thành viên của Liên hợp quốc, WTO, Hiệp hội Liên kết Mỹ Latinh (ALADI), nhóm BRICS, Tổ chức các nước Châu Mỹ (OEA), Liên minh các Quốc gia Nam Mỹ (UNASUR), Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR), Nhóm 77, G20, Diễn đàn Hợp tác Đông Á – Mỹ Latinh (FEALAC)...

II. KINH TẾ

1. Tổng quan kinh tế:

Nền kinh tế Bra-xin lớn nhất khu vực Mỹ Latinh và đứng thứ 8 thế giới, giàu tài nguyên thiên nhiên (sắt, mangan, bô-xít, kền, nhôm, u-ra-ni-um, đá quý, gỗ, dầu khí, tài nguyên nước...), sản xuất nông nghiệp lớn thứ hai thế giới, xuất khẩu khoáng sản đứng thứ ba thế giới. Khoa học - công nghệ đạt trình độ cao trong nhiều lĩnh vực sản xuất, nghiên cứu ứng dụng; có nền công nghiệp hàng không, quân sự, cơ khí, chế tạo... khá phát triển.

Tăng trưởng kinh tế Bra-xin những năm gần đây: 2015: -3,8%; 2016: -3,5%; năm 2017, 2018 đạt 1%; năm 2019 đạt 1,1%; năm 2020 tăng trưởng âm (-)5,8% do tác động của đại dịch Covid-19; lực lượng lao động 11,6 triệu người, thất nghiệp 9%. Xuất khẩu hàng năm hiện đạt khoảng gần 200 tỷ USD, chủ yếu là khí đốt tự nhiên, thiếc, kẽm, vàng, bạc, cà phê, đậu tương và sản phẩm từ gỗ; nhập khẩu khoảng 140 tỷ USD, gồm máy móc và phương tiện vận tải, hàng tiêu dùng, nguyên liệu và bán thành phẩm, hoá chất, dầu thô, thực phẩm. Các thị trường chính: Trung Quốc, Mỹ, Ác-hen-ti-na, Cô-lôm-bi-a, Pê-ru. Mỹ là nước đầu tư lớn nhất, tiếp sau là Đức, Nhật, Pháp và Anh.



2. Các chỉ số kinh tế

	2018	2019	2020
GDP (ppp) (USD)	3.130 tỷ	3.220 tỷ	3.080 tỷ
<p>GDP (Đơn vị : Tỷ USD)</p>		<p>Cơ cấu GDP theo ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> Nông nghiệp: 6.60% Công nghiệp: 20.70% Dịch vụ: 72.70% 	
Tăng trưởng GDP	1,3 %	1,1 %	-5,8%
GDP theo đầu người (USD)	15.020	15.340	14.560
GDP theo ngành	Nông nghiệp 6.6% ; Công nghiệp 20,7%; Dịch vụ 72.7%		
Lực lượng lao động			86,62 triệu người
Tỷ lệ thất nghiệp		11,9 %	13,4 %
Tỷ lệ lạm phát		3,7 %	2,7 %
Mặt hàng nông nghiệp	Bra-xin là nước sản xuất và xuất khẩu cà phê và bột cam nhiều nhất thế giới, xuất khẩu đậu nành đứng thứ 2 thế giới; các sản phẩm khác: gạo, bắp, mía, ca cao; thịt bò; sản xuất thực phẩm đủ dùng, trừ lúa mì		
Các ngành công nghiệp	Hàng dệt may và các hàng tiêu dùng khác, giày dép, hóa chất, xi măng, gỗ quặng, thiếc, máy bay, sắt, thép, xe hơi và linh kiện rời, máy móc, thiết bị.		
Kim ngạch xuất khẩu (USD)		217,2 tỷ	209,87 tỷ
Mặt hàng chính	Phương tiện vận chuyển, quặng sắt, đậu nành; giày dép, cà phê, xe hơi		
Đối tác xuất khẩu	Trung Quốc 21,8%, Mỹ 12,5%, Argentina 8,1%, Hà Lan 4,3%		
Kim ngạch nhập khẩu (USD)		153,2 tỷ	158,93 tỷ
Mặt hàng chính	Máy móc, phương tiện vận chuyển, hoá phẩm, dầu thô, linh kiện ô tô, đồ điện tử		
Đối tác nhập khẩu	Mỹ 16,7%, Trung Quốc 18,1%, Argentina 6,3%, Đức 6,1%		
Tỉ giá Tiền tệ	1 Bra-xin Real (BRL)=100 centavos		



BRL/1 USD	5,51
------------------	------

III. QUAN HỆ CHÍNH TRỊ NGOẠI GIAO VỚI VIỆT NAM

1. Quan hệ ngoại giao:

Việt Nam và Bra-xin thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 8/5/1989. Ta mở Tổng Lãnh sự quán tại Xao Pao-lô (1/1998) và nâng cấp thành Đại sứ quán (8/2000). Bra-xin mở Đại sứ quán tại Hà Nội tháng 9/1994 và là nước Nam Mỹ đầu tiên mở Đại sứ quán tại Hà Nội.

2. Quan hệ chính trị:

Hai nước đã trao đổi nhiều đoàn cao cấp:

Về phía Việt Nam, nổi bật là các Đoàn Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh (5/2007), Chủ tịch nước Lê Đức Anh (10/1995) và Trần Đức Lương (11/2004), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An (3/2006), Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ (7/2018) và nhiều đoàn cấp Phó Thủ tướng, Bộ/Thứ trưởng thăm Bra-xin;

Về phía Bra-xin, có đoàn Tổng thống Lula Da Silva(7/2008), Đoàn Quốc hội - Ngoại giao - Thương mại do Chủ tịch Hạ viện Aldo Rabelo dẫn đầu (10/2003), Bộ trưởng Ngoại giao Celso Amorin (2/2008), Thứ trưởng Ngoại giao Gomez de Mattos (11/2007), Thứ trưởng Bộ Phát triển và Công thương Ivan Ramalio (9/2007), một số đoàn Quốc hội, Bộ/ngành và doanh nghiệp thăm Việt Nam. Quan hệ văn hóa có bước phát triển mới: Bộ trưởng Văn hóa – Thể thao – Du lịch Hoàng Tuấn Anh thăm Bra-xin (10/2009) thống nhất triển khai chương trình hợp tác văn hóa giai đoạn 2010-2012 và dự Tuần văn hóa Việt Nam tại Bra-xin; Hội nghị sỹ Bra-xin-Việt Nam (thành lập từ 20/4/1999) đã hoạt động trở lại do Hạ nghị sỹ Colbenr làm Chủ tịch.

Hai bên đã ký Thỏa thuận về tham khảo chính trị giữa hai Bộ Ngoại giao, Hiệp định về hợp tác văn hoá, Thỏa thuận về hợp tác giữa hai Phòng Thương mại, Thỏa thuận về trao đổi công hàm dành cho nhau quy chế Tối huệ quốc, Thỏa thuận về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao, Hiệp định về Hợp tác Y tế và Y học, Bản Ghi nhớ thành lập Ủy ban hỗn hợp, Hiệp định khung về hợp tác khoa học - công nghệ và Bản Ghi nhớ về hợp tác chống đói nghèo; Bản Ghi nhớ về hợp tác thể thao; Bản ghi nhớ hợp tác giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Agribank) và Ngân hàng Bra-xin S.A. Trong khóa hợp đầu tiên của Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam-Bra-xin tại Bra-xin (5/2009), hai bên đã ký Biên bản Thỏa thuận và tiếp tục thúc đẩy đàm phán các Hiệp định, Thỏa thuận khác.

Về hợp tác đa phương, Bra-xin đã ủng hộ Việt Nam gia nhập WTO, ứng cử làm UV không thường trực HĐBA/LHQ khoá 2008-2009; ta ủng hộ Bra-xin ứng cử làm Ủy viên không thường trực HĐBA LHQ nhiệm kỳ 2010-2011 và trở thành Ủy viên Thường trực HĐBA/LHQ mở rộng.

IV. QUAN HỆ KINH TẾ THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM

1. Quan hệ thương mại Việt Nam - Bra-xin



Kim ngạch Xuất Nhập khẩu giữa Việt Nam- Bra-xin

Đơn vị: triệu USD

	2016	2017	2018	2019	2020
VN NK	1,717,520.934	1.834.575.752	2.389.222.157	2.747.497.217	2.907.269.548
VN XK	1,332,445.130	2.040.610.549	2.057.810.497	2.147.591.485	1.826.250.844
XNK	3,049,966.064	3.875.186.301	4.447.032.654	4.895.088.702	4,733,520,392

Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam

Nhận xét:

Quan hệ thương mại Việt Nam –Bra-xin ngày một phát triển. Năm 2019, kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam – Bra-xin đạt mức kỷ lục 4,89 tỷ USD, tăng 10,1% so với 2018, đưa Bra-xin trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam tại khu vực Mỹ Latinh và thứ hai tại Châu Mỹ (sau Hoa Kỳ). Tuy nhiên năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, kim ngạch thương mại hai chiều có phần giảm sút, cụ thể đạt 4,73 tỷ USD, giảm 3,3% so với năm 2019, trong đó xuất khẩu đạt 1,82 tỷ USD (giảm 14,9%) và nhập khẩu đạt 2,9 tỷ USD (tăng 5,8%)./.

Bảng II : Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Bra-xin năm 2020

Mặt hàng	Năm 2019 (USD)	Năm 2020 (USD)	% So với năm 2019
Điện thoại các loại và linh kiện	834.473.185	619.536.827	74,24
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	199.331.611	212.937.919	106,83
Giày dép các loại	178.566.121	147.128.858	82,39
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	171.904.306	227.117.951	132,12
Xơ, sợi dệt các loại	106.714.720	70.119.874	65,71
Phương tiện vận tải và phụ tùng	84.528.894	69.765.674	82,53
Hàng thủy sản	63.004.251	48.480.326	76,95
Hàng dệt, may	61.008.112	48.195.609	79,00
Kim loại thường khác và sản phẩm	30.125.322	41.915.936	139,14
Sản phẩm từ cao su	17.349.704	16.444.353	94,78
Cao su	15.502.041	14.856.499	95,84
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	15.364.859	14.825.710	96,49
Sản phẩm từ sắt thép	13.848.021	9.343.029	67,47
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	12.597.860	10.183.133	80,83
Sắt thép các loại	10.432.463	27.005.053	258,86
Vải mảnh, vải kỹ thuật khác	10.326.432	8.768.295	84,91
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	9.488.245	4.738.859	49,94
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	1.192.127	1.338.090	112,24
Sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ	295.641	350.528	118,57



Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt nam

Bảng III : Các mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Bra-xin năm 2020

Mặt hàng	Năm 2019 (USD)	Năm 2020 (USD)	% So với năm 2019
Ngô	834.115.680	584.151.189	70,03
Quặng và khoáng sản khác	403.052.484	485.535.323	120,46
Bông các loại	385.635.825	540.171.816	140,07
Đậu tương	256.209.543	286.747.061	111,92
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	213.623.750	391.675.173	183,35
Sắt thép các loại	155.090.089	11.863.246	7,65
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	78.643.089	63.511.557	80,76
Gỗ và sản phẩm gỗ	71.645.169	66.162.990	92,35
Nguyên phụ liệu thuốc lá	56.481.874	50.229.701	88,93
Lúa mì	23.295.728	58.112.176	249,45
Hóa chất	23.060.578	5.935.776	25,74
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	15.209.663	16.052.266	105,54
Chất dẻo nguyên liệu	10.886.345	29.832.751	274,04
Linh kiện, phụ tùng ô tô	7.012.720	2.600.504	37,08
Hàng rau quả	5.565.130	4.470.441	80,33
Kim loại thường khác	3.857.343	7.382.683	191,39
Chế phẩm thực phẩm khác	1.277.858	1.250.573	97,86

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Về đầu tư:

Tính đến hết năm 2020 Bra-xin hiện đứng thứ 86 trên tổng số 138 quốc gia và lãnh thổ có FDI tại Việt Nam với 4 dự án có tổng số vốn đầu tư là 2.81 triệu USD trong lĩnh vực chế biến cao su ; Việt Nam có một dự án sản xuất mì ăn liền trị giá 0.8 triệu USD ở Bra-xin.

ODA: chưa có

2. Thuận lợi & khó khăn trong phát triển quan hệ với Bra-xin

Thuận lợi:

- Thị trường Braxin là thị trường đông dân, nhu cầu đa dạng
- Cơ cấu xuất nhập khẩu của Braxin và Việt Nam có thể bổ sung tốt cho nhau.
- Bra-xin là thành viên của Khối thị trường chung phía Nam Mercosur, Brazin đã ký hiệp định ưu đãi thuế quan với Chile, Peru, Bolivia, Brazin là cửa ngõ để Việt Nam xâm nhập thị trường Nam Mỹ

Khó khăn:

- Xa cách về mặt địa lý. thiếu thông tin



V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thỏa thuận hợp tác

Phía Bra-xin đã thành lập: Phòng Thương mại Bra-xin Vietnam . Chủ tịch : Ruy Barreto

Thỏa thuận hợp tác giữa Cơ quan xúc tiến thương mại và Đầu tư Brazil (APEX) và VCCI ký ngày 02/07/2018 tại Brazil.

2. Hoạt động triển khai

- Tổ chức Gặp gỡ DN Việt Nam và DN Bra-xin nhân chuyến thăm VN của Bộ trưởng Ngoại giao Bra-xin Celso Amorim (ngày 27/2/2008). DN Bra-xin: 25
- Đón đoàn và doanh nghiệp và tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam- Bra-xin và Hội thảo Bra-xin Vietnam : Quan hệ đối tác mới nhân dịp Tổng thống Brarzil (Da Silva) sang thăm Việt Nam (10/7/08). DN Bra-xin: 30.
- Tổ chức Hội thảo giới thiệu thị trường Braxin tại Thanh Hóa (2013)
- Tổ chức Hội thảo giới thiệu thị trường Braxin tại Ninh Bình (3/2014)
- Tổ chức đoàn doanh nghiệp khảo sát thị trường Chile, Braxin, Hoa Kỳ (5/2014) . Đoàn: 15 DN
- Tổ chức hội thảo Hợp tác thương mại và đầu tư Việt Nam – Bra-xin trong lĩnh vực nông nghiệp nhân chuyến thăm của ngài Bộ trưởng Nông nghiệp Bra-xin 16/9/2016.
- Ký Thỏa thuận hợp tác với Cơ quan xúc tiến thương mại và Đầu tư Brazil (APEX) (7/2018)

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH KHÁC:

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội		
Ban Quan hệ quốc tế, VCCI C. Thái Li: 04-35742022 máy lẻ 247 A Phạm Linh: 04-35742022 máy lẻ 245	T: 84-4-35772022 Máy lẻ :247, 245 F:84-4-35742020/30	lint@vcci.com.vn linhp@vcci.com.vn
Đại sứ quán Bra-xin tại Việt Nam 14 Thụy Khuê, Tây hồ, Hà nội		
Đại sứ: Ông Fernando Apparicio da Silva	T:84-4-38432544 F: 84-4-38432542	vetbrem@vnn.vn
Đại sứ quán Việt Nam tại Bra-xin SHIS QI 09 Conj. 10 Casa 1 Lago Sul CEP: 71.615-070 Brasilia/DF		
Đại sứ : Bà Phạm Thị Kim Hoa	T: 5561-3364 5836 F: 5561-3364 5876, 5561-3364 0675	embavina@uol.com.br
Phòng Thương mại Braxin Việt Nam Ông Ruy Barreto Filho – Chủ tịch President	Tel.: (+5521) 9407-9881 / Fax: (5521) 2213-0300	rbf@cafeglobo.com



Liên đoàn Công nghiệp Bang Sao Paulo Federação das Indústrias do Estado de São Paulo		
Bà Claudia Pinto Ban Hợp tác quốc tế	Tel.: 011 3549 4571	cpinto@fiesp.org.br
Hiệp hội Thương mại Sao Paulo Associação Comercial de São Paulo - ACSP		
Ông Sidnei Docal Giám đốc Ban Kinh tế đối ngoại (Gerente do Departamento de Comércio Exterior)	Tel.: 011 3244 3771	sdocal@acsp.com.br
Liên đoàn công nghiệp quốc gia Confederação Nacional da Indústria - CNI		
Senhora Beatriz Santos Neves	Tel.: 021 2204 9614	bneves@cni.org.br
Liên đoàn Thương mại quốc gia Confederação Nacional do Comércio - CNC		
Senhor Abram Szajaman 1° Vice-Presidente	Tel.: 011 3254 1704	nogare@fcesp.org.br

Các thông tin khác

*Website [CIA – The World Factbook](#)

*Website [Bộ Ngoại giao Việt Nam](#)

*Website [Đại sứ quán Việt nam tại Bra-xin](#)